

SỞ Y TẾ NINH THUẬN  
TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-TCYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức xét tuyển viên chức năm 2024 của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức ;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Điều lệ trường Trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 Bộ Thông tin và truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 28/01/2024 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 10 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định 111/QĐ-SYT ngày 22/3/2024 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Trường Trung cấp Y tế trực thuộc Sở Y tế;

Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Trường) xây dựng Kế hoạch tổ chức xét tuyển viên chức năm 2024, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tuyển dụng bổ sung viên chức Trường có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm để đảm nhiệm các công việc đảm bảo hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong nhà trường theo quy định.

## **2. Yêu cầu**

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được giao và đúng cơ cấu, chỉ tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí cần tuyển, trong chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao.

## **II. SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ (SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC) ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG CỦA ĐƠN VỊ**

### **1. Số biên chế được giao và biên chế đã thực hiện của đơn vị.**

#### ***a) Số biên chế được giao***

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 28/01/2024 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Căn cứ Quyết định 111/QĐ-SYT ngày 22/3/2024 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Trường Trung cấp Y tế trực thuộc Sở Y tế;

Số lượng biên chế được giao gồm 38 biên chế, được triển khai phân bổ theo vị trí việc làm, cụ thể như sau:

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả vị trí lãnh đạo quản lý và vị trí giáo viên giáo dục giáo nghiệp): 26 biên chế, trong đó: hạng II: 12, hạng III: 14.

- Kế toán viên (bao gồm cả vị trí lãnh đạo, quản lý và kế toán viên): 03 biên chế.

- Chuyên viên: 05 biên chế.

- Công nghệ thông tin hạng III: 01 biên chế.

- Lưu trữ viên: 01 biên chế.

- Thư viện viên hạng III: 01 biên chế.
- Viên chức giáo vụ kiêm thiết bị thí nghiệm: 01 biên chế.

***b) Số lượng biên chế đã thực hiện của đơn vị là 22, trong đó cơ cấu chức danh nghề nghiệp như sau:***

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả vị trí lãnh đạo quản lý và vị trí giáo viên giáo dục giáo nghiệp) hiện có: 17 biên chế, cụ thể:
  - + Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II: 03 biên chế.
  - + Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III: 10 biên chế.
  - + Giáo viên giáo dục nghề nghiệp: 04 biên chế (hiện đơn vị đang triển khai thực hiện thăng hạng lên Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III theo quy định).
- Kế toán viên: 02 biên chế (trong đó 01 viên chức giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng và 01 Kế toán viên).
- Lưu trữ viên trung cấp: 01 biên chế.
- Thư viện viên hạng IV: 01 biên chế.
- Viên chức giáo vụ kiêm thiết bị thí nghiệm: 01 biên chế.

## **2. Số biên chế chưa sử dụng.**

Trên cơ sở biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và số biên chế đã thực hiện của đơn vị cho thấy số biên chế chưa sử dụng của đơn vị năm 2024 là 16 biên chế. Tuy nhiên, căn cứ Quyết định số 272/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu hồi biên chế sự nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận: năm 2025 số biên chế thu hồi của đơn vị là 02 biên chế.

Vì vậy, để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch thu hồi biên chế sự nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã được cấp thẩm quyền triển khai, Trường dự kiến chỉ tiêu biên chế viên chức chưa sử dụng của đơn vị còn lại 14 biên chế.

*(Chi tiết tại Phụ lục I)*

## **III. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

Tổng số viên chức cần tuyển năm 2024 gồm 14 chỉ tiêu, cụ thể số lượng và vị trí việc làm như sau:

**1. Cử nhân Tổ chức xây dựng Đảng/ Luật/ Kinh tế lao động/Quản lý nguồn nhân lực.**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực, phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán.

**2. Cử nhân xây dựng dân dụng/Đấu thầu và quản lý dự án/Quản trị văn phòng**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Chuyên viên Quản trị công sở, phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán.

**3. Bác sĩ đa khoa/Dược sĩ Đại học/Đại học Marketing/Cử nhân sư phạm**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Chuyên viên về Đào tạo, phòng Đào tạo.

**4. Cử nhân Kế toán/Tài chính/Kiểm toán**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Kế toán viên, phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán.

**5. Đại học các ngành đào tạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu.
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Công nghệ thông tin, phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán.

**6. Cử nhân sư phạm ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh) hoặc Đại học chuyên ngành ngôn ngữ Anh.**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (môn Anh văn), bộ môn Khoa học cơ bản.

**7. Cử nhân sư phạm Tin học hoặc Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin (Toán ứng dụng, toán tin, đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, điện tử và tin học, công nghệ truyền thông, khoa học máy tính)**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (môn Tin học), bộ môn Khoa học cơ bản.

## **8. Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất hoặc Đại học Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (môn Giáo dục thể chất), bộ môn Khoa học cơ bản.

## **9. Dược sĩ Đại học**

- Số lượng: 03 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (môn Dược), bộ môn Y - Dược.

## **10. Đại học chuyên ngành Y học cổ truyền**

- Số lượng: 01 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (môn Y dược cổ truyền), bộ môn Y - Dược.

## **11. Đại học chuyên ngành Y**

- Số lượng: 02 chỉ tiêu
- Tuyển dụng vào vị trí việc làm: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (môn Lâm sàng), bộ môn Y - Dược.

## **IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG**

### **1. Hình thức tuyển dụng**

Tổ chức tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển theo Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và sửa đổi Điều 11, Điều 13 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP; Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành theo Nghị định số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

**2. Thời gian tuyển dụng:** Bắt đầu trong tháng 7 năm 2024.

## **V. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC HỒ SƠ, LỆ PHÍ XÉT TUYỂN**

### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.

### **1.1. Điều kiện chung:**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo có nguyện vọng làm việc tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, năng lực chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định.
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

### **1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của người dự tuyển**

Ngoài điều kiện chung nói trên, những người dự tuyển phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp cần tuyển, cụ thể như sau:

### **2.1. Ngành chuyên viên - mã số: 01.003.**

#### **2.1.1. Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực**

##### *a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Luật, Kinh tế lao động; Quản lý nguồn nhân lực.
- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

- + Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc mảng công việc quản trị nguồn nhân lực; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

**2.1.2. Chuyên viên về quản trị công sở**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Đầu thầu và quản lý dự án, Quản trị văn phòng.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

▪ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

▪ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc mảng công việc quản trị công sở; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất.

### **2.1.3. Chuyên viên về đào tạo**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y, Dược, Marketing, đại học sư phạm.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại

ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác.

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc mảng công việc đào tạo chính quy ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên...; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất.

## **2.2. Ngạch Công nghệ thông tin hạng III - Mã số V.11.06.14**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển

khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách, quy định của ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành công nghệ thông tin trong nước và thế giới; có khả năng cập nhật, ứng dụng công nghệ, nền tảng và tiêu chuẩn mới trong hoạt động nghề nghiệp;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, có kỹ năng soạn thảo văn bản nghiệp vụ được giao tham mưu, đề xuất;

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

### **2.3. Ngạch Kế toán viên - Mã số: 06.003.**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

- Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

- Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

- Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

- Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử.

**2.4. Ngạch Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.07**

**2.4.1. Giáo viên giáo dục lý thuyết dạy Anh văn**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học Sư phạm ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh) hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề;

- Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

#### **2.4.2. Giáo viên giáo dục lý thuyết dạy Tin học**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học Sư phạm Tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành đào tạo về công nghệ thông tin: Toán ứng dụng, toán tin, đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, điện tử và tin học, công nghệ truyền thông, khoa học máy tính.

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề;

- Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

### **2.4.3. Giáo viên giáo dục lý thuyết dạy Giáo dục thể chất**

#### **a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo**

- Có bằng tốt nghiệp đại học Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao.

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

▪ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

▪ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của

khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề;

- Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

#### **2.4.4. Giáo viên giáo dục lý thuyết dạy Dược**

##### *a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Dược.  
 - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

▪ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

▪ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

▪ Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai

thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề;

- Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

#### **2.4.4. Giáo viên giáo dục lý thuyết dạy Y học cổ truyền**

a) *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y học cổ truyền.
- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển

khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề;

- Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

#### **2.4.5. Giáo viên giáo dục lý thuyết dạy Lâm sàng**

*a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y.

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại

học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Có văn bằng, chứng chỉ hoặc văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền để xác định kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Nếu không chứng minh được thì yêu cầu thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

+ Về tin học: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C có giá trị sử dụng tương đương chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

+ Về ngoại ngữ: Đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng anh trình độ B được sử dụng tương đương trình độ tiếng anh bậc 2 của khung ngoại ngữ 6 bậc hoặc tương đương. Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có một số lưu ý như sau :

Đủ điều kiện tham dự xét tuyển : Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020;

Không đủ điều kiện tham dự xét tuyển: Đối với khóa đào tạo, kiểm tra và cấp các chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 sau ngày 15/01/2020.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

*b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

- Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề;

- Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

### **3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:**

Hồ sơ xét tuyển thống nhất theo quy định, bao gồm các loại giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu in sẵn) trong đơn phải ghi rõ vị trí đăng ký dự tuyển.

- Sơ yếu lý lịch (dán ảnh màu 4x6) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú hoặc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao giấy khai sinh.

- Bản photo văn bằng, chứng chỉ (có công chứng) theo yêu cầu tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn của ngạch đăng ký xét tuyển. Trường hợp có văn bằng do

cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt. (Nếu là bằng liên thông thì phải có văn bằng chuyên môn trước đó).

- Công chứng bằng điểm học tập, có thể hiện rõ điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp, điểm trung bình các môn toàn khóa học.

- Bản photo Căn cước công dân (có công chứng).

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 hướng dẫn khám sức khỏe (12 tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe).

- Các loại Giấy tờ ưu tiên (có công chứng) nếu có.

- Hai phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại cần liên lạc và 02 tấm hình 4x6.

#### **4. Lệ phí xét tuyển:**

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, bệnh viện thu phí như sau:

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển: 20.000 đồng/Hồ sơ.

- Phí tuyển dụng: 500.000 đồng/ Thí sinh/1 lần.

- Địa điểm nộp lệ phí: Bộ phận Kế toán - Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

\*Lưu ý: Phí mua hồ sơ đăng ký dự tuyển và phí tuyển dụng không hoàn trả lại.

## **VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**1. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức: (Khoản 6, Điều 1 NB 85 bổ sung, sửa đổi NB 115 và Khoản 4, Điều 15 NB 115): Người tham dự xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:**

### **a. Vòng 1**

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng sẽ lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, Website Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận;

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì sẽ tiến hành tổ chức thi vòng 2 như quy định.

### **b. Vòng 2**

\* Đối với thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Chuyên viên (chuyên viên quản lý nguồn nhân lực, chuyên viên quản trị công sở, chuyên viên về đào tạo).

- Hình thức thi: Vấn đáp. Thời gian: 30 phút (không tính thời gian chuẩn bị).

- Nội dung kiến thức gồm: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm được tính theo thang điểm 100.

\* Đối với thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Kế toán viên.

- Hình thức thi: Vấn đáp. Thời gian: 30 phút (không tính thời gian chuẩn bị).

- Nội dung kiến thức gồm: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm được tính theo thang điểm 100.

\* Đối với thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Công nghệ thông tin hạng III.

- Hình thức thi: Thực hành.

- Thời gian thực hành mỗi thí sinh dự kiến tối đa là 45 phút cho mỗi phần thực hành.

- Nội dung kiến thức gồm: kiểm tra về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp của người dự tuyển.

- Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100 (Chia thành 2 phần):

+ Thực hành trên máy tính về lĩnh vực máy tính, phần cứng, phần mềm (50 điểm).

+ Đánh giá về kiến thức chuyên môn, xử lý tình huống về lĩnh vực công nghệ thông tin (50 điểm).

\* Đối với thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết.

- Hình thức thi: Thực hành

- Nội dung kiến thức gồm: kiểm tra về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp của người dự tuyển:

- Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100 (Chia thành 2 phần):

+ Thực hành kỹ năng giảng dạy: Đứng lớp giảng dạy 1 tiết học. (70 điểm).

+ Đánh giá xử lý tình huống sư phạm (30 điểm).

## **2. Xác định người trúng tuyển (Điều 12, NĐ 115)**

**2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:**

a. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trong đó, đối với mỗi phần thi thực hành phải đạt từ 50% số điểm trở lên.

b. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115, bổ sung Điều 6 Nghị định 115 của Nghị định 85 (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển (Điều 6 Nghị định 115, và Khoản 2 Điều 1 Nghị định 85 sửa đổi, bổ sung ND 115):

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

+ Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục 2.1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2.4. Trong quá trình kiểm tra tiêu chuẩn tại vòng 1, Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận sẽ tiến hành xác minh các văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Nếu người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ không hợp lệ thì sẽ bị hủy kết quả và loại khỏi kỳ xét tuyển.

## **VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

### **1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên Báo Ninh Thuận; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử website của Sở Y tế Ninh Thuận, website của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận và niêm yết công khai trên bảng thông tin công khai tại Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

- Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

+ Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;

+ Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;

+ Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

+ Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển;

+ Tài liệu tham khảo theo từng chức danh nghề nghiệp.

2. Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định.

3. Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo mẫu tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

4. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai trên Báo Ninh Thuận;

## **5. Trình tự tổ chức tuyển dụng viên chức**

### **5.1. Thành lập hội đồng xét tuyển:**

- Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 115 và Bổ sung sửa đổi Điều 8 Nghị định 115 của Nghị định 85.

- Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Thành lập các ban, bộ phận giúp việc. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tô Thư ký giúp việc;

+ Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

+ Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thực hành, chấm thực hành;

+ Báo cáo người đứng đầu có thẩm quyền tuyển dụng quyết định công nhận kết quả xét tuyển;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển;

+ Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.”

- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

## **5.2. Tổ chức xét tuyển:**

a. Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng sẽ lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, website của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận và niêm yết công khai tại bản thông tin công khai của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

b. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì sẽ tiến hành tổ chức thi vòng 2:

c. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vòng 2 bằng hình thức thực hành.

## **5.3. Tổ chức chấm điểm, thực hành**

a. Khi chấm điểm vấn đáp, thực hành sẽ có ít nhất từ 02 thành viên trở lên chấm điểm. Điểm chấm vấn đáp, thực hành được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ và tên của thành viên chấm điểm.

b. Xử lý kết quả chấm điểm vấn đáp, thực hành:

- Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở xuống (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì lấy điểm trung bình cộng của các thành viên chấm thực hành làm điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

- Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ trên 5 đến dưới 10 điểm (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch tổ chức đối thoại với các thành viên tham gia sát hạch, sau đó Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia sát hạch và Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

- Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia sát hạch, sau đó Chủ tịch Hội đồng quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia sát hạch và Chủ tịch Hội đồng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

c. Trưởng ban kiểm tra, sát hạch niêm phong kết quả chấm thực hành và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng ngay sau khi kết thúc buổi thực hành.

d. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm vấn đáp, thực hành.

e. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển chọn các đề vấn đáp, thực hành, bảo đảm đề vấn đáp, thực hành mỗi vị trí cần tuyển phải có số dư ít nhất 02 đề so với số thí sinh dự tuyển của vị trí việc làm cần tuyển, được nhân bản đề cho thí sinh bốc thăm.

f. Nội dung đề vấn đáp, thực hành phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

g. Đề vấn đáp, thực hành phải được đóng trong phong bì, niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu tuyệt mật; việc giao nhận, mở đề thực hành đều phải lập biên bản theo quy định.

#### **5.4. Tổng hợp kết quả xét tuyển**

- Sau khi tổ chức thực hành, Trưởng ban kiểm tra, sát hạch bàn giao kết quả thực hành của các thí sinh dự xét tuyển cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển.

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả xét tuyển của các thí sinh trên cơ sở điểm vấn đáp, thực hành vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) để trình cho Chủ tịch Hội đồng thông báo công khai.

#### **5.5. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức**

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 15 Nghị định 115, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng sẽ báo cáo người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, Website Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo sẽ ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

### **5.6. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Trường trung cấp Y tế Ninh Thuận thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, Website Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

### **5.7 Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc**

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký để biết và thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến Trường trung cấp Y tế Ninh Thuận để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp được Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận đồng ý gia hạn.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Người đứng đầu Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định Khoản 2 Điều 17 NĐ 115 hoặc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18 NĐ 115. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 12 NĐ 115.

### **VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

- Kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng sử dụng từ nguồn thu phí tuyển dụng.
- Mức thu lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

### **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật và triển khai thực hiện việc xét tuyển theo đúng kế hoạch đề ra sau khi được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng thực hiện nhiệm vụ đã được phân công theo đúng quy định hiện hành về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước.

- Kế hoạch này được niêm yết tại Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận. Được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân và người có đủ điều kiện đăng ký dự xét tuyển.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2024 của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận, kính trình Sở Y tế Ninh Thuận xem xét, phê duyệt để đơn vị có sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo của quá trình xét tuyển.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế (TCCB);
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng, bộ môn thuộc Trường;
- Lưu VT, TCHCKT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trà Sanh**

(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>:** .....

**Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>:** .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup>  Nữ

Dân tộc: ..... Tôn giáo:

.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

.....

Số điện thoại di động:..... Email:

.....

Quê quán: .....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Thông tin về hộ khẩu (nếu có): .....

Tình trạng sức khỏe: ..... Chiều cao:..... ; Cân nặng:  
 .....kg

Trình độ văn hóa: .....

Trình độ chuyên môn:.....

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH<sup>(4)</sup>**

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

### V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<p><b>1. Nguyên vọng 1:</b></p> <p>- Vị trí việc làm dự tuyển <sup>(1)</sup>: .....</p> <p>- Đơn vị <sup>(2)</sup>: .....</p>
---

**2. Nguyên vọng 2** (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển <sup>(1)</sup>: .....

- Đơn vị <sup>(2)</sup>: .....

**3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ** (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

**3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ <sup>(5)</sup>:**

Tiếng Anh  Tiếng Nga  Tiếng Pháp  Tiếng Đức  Tiếng Trung Quốc

**Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:** .....

**3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):** .....

**4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):** .....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển./.

**Ghi chú:**

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

